TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ - ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Chùa C, xã Thượng T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Bị đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Vân X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.(vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị L ngày 06/5/2016. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng T. Cưới xong chị L về làm ăn, ở chung cùng gia đình anh. Tình cảm vợ chồng ban bình thường. Nên khi cưới

xong khoảng được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Dẫn đến thường xuyên hay cãi chửi nhau có khi còn xảy ra đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay không có dàn xếp gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin được ly hôn chị L.

Bị đơn chị Đinh Thị L tại phiên tòa vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị trình bày: Chị L trình bày về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau và do anh Đ hay đi làm về muộn dẫn đến chị hay cáu gắt có khuyên giải động viên nhưng anh không nghe và vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Chị về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 3 năm 2018 đến nay, nguyên nhân là do bố mẹ chồng và anh Đ đuổi chị chứ không phải chị tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn chị, chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh Đ có đơn xin ly hôn chị, chị không đồng ý. Biện pháp chị đưa ra để khắc phục tình trạng vợ chồng như hiện nay là chị sẽ về nói chuyện với anh Đ.

Về con chung: Anh Đ và chị L thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Phan Ánh D, sinh ngày 01/10/2016, hiện nay cháu đang ở với chị L. Ly hôn anh Đ và chị L thỏa thuận để chị L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu D, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu thành niên.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh Đ và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường không có yêu cầu hay kiến nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Văn Đ và cho anh Phan Văn Đ được ly hôn chị Đinh Thị L.

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung: Chị Đinh Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Ánh D, sinh ngày 01/10/2016, hiện nay cháu đang ở với chị L. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.500.000đ/ tháng kể từ khi bản án có hiệu lục cho đến khi cháu D thành niên. Anh có quyền thăm

nom con không ai được cản trở. Anh Đ phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Đ khởi kiện chị L tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, anh Đ có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn chị L. Bị đơn chị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C xã Vân X, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa Đ và chị L là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thượng T, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh Đ là có căn cứ vì quá trình vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau đến tháng 3/2018 chị L về nhà bố mẹ ở từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm thăm hỏi dàn xếp gì. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc anh Đ xin ly hôn chị L là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị L vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị L xin đoàn tụ, chị thừa nhận chị không có cách gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, Tòa án kiên trì hòa giải về tình cảm cho anh chị về đoàn tự nhưng nhiều lần Tòa án triệu tập đến làm việc thì chị L cố tình không đến Tòa án để hòa giải. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng xin đoàn tụ của chị là không phù hợp. Vậy cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan văn Đ được ly hôn chị Đinh Thị L.

Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ, chị L thỏa thuận để chị L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Phan Ánh D, sinh

ngày 01/10/2016, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.500.000đ/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh Đ và chị L là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh Đ và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Văn Đ phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Đ: Anh Phan Văn Đ được ly hôn chị Đinh Thị L.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Ánh D, sinh ngày 01/10/2016, hiện nay con đang ở với chị. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2018 đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Anh Phan Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003812 ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Phan Văn Đ phải chịu 300.000đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/NA

Vĩnh Tường, ngày 07 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 07 tháng 9 năm 2018

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung và Ông Nguyễn Thế Lực.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 125/2018/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn Đại, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Chùa Chợ xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Loan, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn Chùa xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đìnhnăm 2014; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Đại: Anh Phan Văn Đại được ly hôn chị Đinh Thị Loan.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Đinh Thị Loan tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phan Ánh Dương, sinh ngày 01/10/2016, hiện nay con đang ở với chị. Anh Đại cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Loan là 1.500.000đ/ tháng kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Dương thành niên. Sau khi ly hôn việc thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn: Anh Phan Văn Đại phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003812 ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh Phan Văn Đại phải chịu 300.000đ.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Văn Chung **Nguyễn Thế Lực** **Nguyễn Kiên Thành**